

Đề kiểm tra có 04 trang

Mã đề: 4101

Họ tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

PHẦN I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (4,5 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Tập tính bảo vệ lãnh thổ diễn ra giữa

- A.** những cá thể cùng loài. **B.** những cá thể khác loài.
C. những cá thể cùng lứa trong loài. **D.** con với bố mẹ.

Câu 2: Chim én (*Delichon dasypus*) thường bay về Phương Nam vào mùa đông và bay trở lại miền Bắc vào mùa xuân khi thời tiết ấm áp. Đó là ví dụ về loại tập tính

- A.** xã hội. **B.** sinh sản. **C.** di cư. **D.** lãnh thổ.

Câu 3: Chức năng của neuron là tiếp nhận

- A.** kích thích, tạo ra xung thần kinh và truyền xung thần kinh ra toàn cơ thể.
B. kích thích, tạo ra xung thần kinh và truyền xung thần kinh đến neuron khác hoặc tế bào khác.
C. xung thần kinh, tạo các kích thích và dẫn truyền đến neuron khác hoặc tế bào khác.
D. xung thần kinh, tạo các kích thích và dẫn truyền ra toàn cơ thể.

Câu 4: Trường hợp nào dưới đây là phản xạ không có điều kiện?

- A.** Nghe tiếng gọi “chít chít”, gà chạy tới.
B. Nhìn thấy quả chanh ta tiết nước bọt.
C. Nhìn thấy con quạ bay trên trời, gà con núp vào cánh gà mẹ.
D. Hít phải bụi ta “hắt xì hơi”.

Câu 5: Tuổi thọ của sinh vật là thời gian

- A.** sinh trưởng của sinh vật. **B.** sinh con của sinh vật.
C. tuổi già của sinh vật. **D.** sống của một sinh vật.

Câu 6: Mô phân sinh ở thực vật là nhóm các tế bào

- A.** chưa phân hóa, nhưng khả năng nguyên phân rất hạn chế.
B. chưa phân hóa, có khả năng phân chia tạo tế bào mới.
C. chưa phân hóa, mất dần khả năng nguyên phân tạo tế bào mới trong suốt đời sống của thực vật.
D. phân hóa, chuyên hóa về chức năng.

Câu 7: Phát triển ở động vật không qua biến thái là quá trình phát triển trong đó con non

- A.** có cấu tạo khác con trưởng thành. **C.** lột xác hoàn thiện cơ thể giống con trưởng thành.
B. có sự lột xác biến đổi thành con trưởng thành. **D.** có cấu tạo giống con trưởng thành.

Câu 8: Giai đoạn sinh trưởng và phát triển diễn ra mạnh mẽ nhất ở người là

- A.** giai đoạn dậy thì. **B.** giai đoạn phôi thai.
C. giai đoạn lão hoá. **D.** giai đoạn trưởng thành.

Câu 9: Vòng đời là khoảng thời gian tính từ khi cơ thể

- A.** chết đi, sinh ra, lớn lên để con và chết đi.
B. sinh ra, lớn lên, phát triển thành cơ thể trưởng thành, sinh sản tạo cơ thể mới.
C. sinh ra, lớn lên, phát triển thành cơ thể trưởng thành, sinh sản tạo cơ thể mới, già rồi chết đi.
D. sinh ra và chết đi.

Câu 10: Đặc điểm **không** có ở sinh trưởng sơ cấp là

- A. làm tăng kích thước chiều dài của cây.
- B. diễn ra cả ở cây Một lá mầm và cây Hai lá mầm.
- C. diễn ra hoạt động của tầng sinh bản.
- D. diễn ra hoạt động của mô phân sinh đỉnh.

Câu 11: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về sinh trưởng và phát triển của động vật?

- A. Vòng đời của động vật là khác nhau tùy thuộc vào đặc điểm của mỗi loài.
- B. Tốc độ sinh trưởng và phát triển của động vật ở mọi giai đoạn là giống nhau.
- C. Sự sinh trưởng diễn ra liên tục còn sự phát triển chỉ diễn ra ở giai đoạn phôi.
- D. Sự phát triển diễn ra liên tục còn sự sinh trưởng chỉ diễn ra ở giai đoạn hậu phôi.

Câu 12: Khi nói về sinh trưởng thứ cấp, phát biểu nào dưới đây đúng?

- A. Sinh trưởng thứ cấp là sự gia tăng về chiều dài của cơ thể thực vật.
- B. Sinh trưởng thứ cấp có ở tất cả các loài thực vật hạt kín.
- C. Sinh trưởng thứ cấp chỉ có ở thực vật một lá mầm.
- D. Sinh trưởng thứ cấp là do hoạt động của mô phân sinh bên.

Câu 13: Hormone thực vật là những chất hữu cơ cho cơ thể thực vật tiết ra

- A. có tác dụng điều tiết các hoạt động sống của thực vật.
- B. chỉ có tác dụng ức chế hoạt động của cây.
- C. có tác dụng kháng bệnh cho cây.
- D. chỉ có tác dụng kích thích sinh trưởng của cây.

Câu 14: Khi nói về sự phát triển của động vật, phát biểu nào dưới đây đúng?

- A. Quá trình phân chia tế bào sinh dưỡng làm tăng trưởng các bộ phận cơ quan của cơ thể.
- B. Quá trình phát triển làm tăng số lượng các tế bào trong quần thể.
- C. Quá trình biến đổi bao gồm sinh trưởng, phân hóa (biệt hóa) tế bào và phát sinh các cơ quan và cơ thể.
- D. Giai đoạn cơ thể phát dục, có khả năng sinh sản.

Câu 15: Sinh trưởng và phát triển không qua biến thái chủ yếu xảy ra ở đối tượng nào sau đây?

- A. Hầu hết các động vật có xương sống.
- B. Hầu hết các động vật không xương sống.
- C. Tất cả các loài động vật không xương sống và động vật có xương sống.
- D. Chân khớp, ruột khoang và giáp xác.

Câu 16: Biểu hiện nào sau đây **không** phải là dấu hiệu của sinh trưởng ở sinh vật?

- A. Sự dài ra của rễ.
- B. Lợn con tăng từ 2 kg lên 4 kg.
- C. Nòng nọc rụng đuôi biến thành ếch.
- D. Cây đậu trồng sau 1 tháng tăng 20 cm.

Câu 17: Sinh sản là quá trình tạo ra

- A. cơ thể mới, đảm bảo sự phát triển liên tục của loài.
- B. những cá thể mới cần thiết qua nhiều thế hệ.
- C. những cá thể mới bảo đảm sự phát triển không liên tục của loài.
- D. những cá thể mới sống sót qua nhiều thế hệ.

Câu 18: Sinh sản vô tính là hình thức sinh sản

- A. cần 2 cá thể.
- B. không có sự hợp nhất giữa giao tử đực và giao tử cái.
- C. có sự hợp nhất giữa giao tử đực và giao tử cái.
- D. chỉ cần giao tử cái.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2,0 điểm). Học sinh trả lời 02 Câu. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn **đúng** hoặc **sai**.

Câu 1: Hoa cúc là một trong những loài hoa được ưu chuộng có giá trị kinh tế cao, màu sắc đa dạng, bảo quản và vận chuyển dễ dàng. Hoa cúc trồng được quanh năm, nếu muốn có hoa bán vào dịp Tết Dương lịch (tháng 12 và tháng 1), người ta phải trồng hoa vào vụ Thu Đông (tháng 8 và 9). Hoa cúc nở vào mùa thu. Do đó, người ta đã sử dụng ánh sáng (dùng bóng điện loại 100W treo cách ngọn cây khoảng 50 – 60 cm với mật độ 1 bóng/10 m²) để làm chậm sự ra hoa của cúc. Hằng ngày, chiếu sáng từ 22 giờ đêm đến 2 giờ sáng liên tục trong khoảng 1 tháng sẽ làm cho cây không phân hóa mầm hoa và không nở sớm (Theo tài liệu của Học viện nông nghiệp).

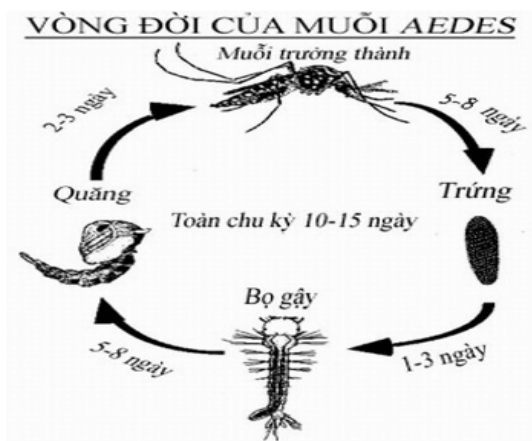
a) Nhân tố ánh sáng chi phối sự ra hoa của cây hoa cúc.

b) Làm chậm quá trình ra hoa của cây hoa cúc là do khi sử dụng bóng điện loại 100W treo cách ngọn cây khoảng 50 – 60 cm với mật độ 1 bóng/10 m² làm thay đổi phổ ánh sáng do thay đổi sắc tố phytochrome, kích thích sự ra hoa của hoa cúc.

c) Quá trình điều khiển ra hoa trái vụ của cây hoa cúc là vận dụng việc nghiên cứu ảnh hưởng các nhân tố bên trong để điều khiển cây hoa cúc ra hoa đúng thời điểm con người mong muốn.

d) Hoa cúc thuộc nhóm cây đêm dài (ngày ngắn), ra hoa trong điều kiện đêm dài hơn thời gian tối tới hạn; không ra hoa nếu đêm ngắn hơn thời gian tối tới hạn hoặc chiếu sáng vào ban đêm làm gián đoạn thời gian tối, do đó chiếu sáng từ 22 giờ đêm đến 2 giờ sáng, liên tục trong khoảng một tháng sẽ làm cây không phân hóa mầm hoa và không nở sớm.

Câu 2: Muỗi *Aedes Aegypti* có màu đen; chân, thân, bụng có khoang đen trắng rõ rệt nên thường gọi là muỗi vằn. Đây là loại muỗi có khả năng mang virus sốt xuất huyết *Dengue* và truyền từ người này sang người khác thông qua việc đốt và hút máu người. Muỗi vằn *Aedes Aegypti* thường đẻ trứng, sinh sản ở các ao, vũng nước hoặc các dụng cụ chứa nước. Vòng đời của muỗi *Aedes Aegypti* được minh họa ở hình bên dưới (Theo tài liệu của Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế).



a) Vòng đời của muỗi *Aedes Aegypti* trải qua 4 giai đoạn.

b) Chu kì sống của muỗi *Aedes Aegypti* được tính từ lúc muỗi trưởng thành, sinh sản rồi chết.

c) Có thể phòng ngừa bệnh sốt xuất huyết bằng cách che đậy kín các dụng cụ chứa nước, ngăn không cho muỗi sinh sản.

d) Tuổi thọ của muỗi *Aedes Aegypti* được tính kể từ khi bọ gậy lột xác thành ấu trùng quăng đến lúc chết.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (0,5 điểm). Thí sinh trả lời 02 câu.

Câu 1: Động vật có một số tập tính sau: (1) gà con thấy điều hâu sẽ trốn vào chỗ gà mẹ, (2) sếu đầu đỏ di cư theo mùa, (3) chó sói sống thành bầy đàn, (4) cá heo biểu diễn xiếc, (5) gà trống gáy vào mỗi sáng sớm. Viết theo thứ tự từ nhỏ đến lớn tập tính bẩm sinh trong các tập tính vừa kể trên ở động vật.

Câu 2: Cho một số nhận định sau khi quan sát sự sinh trưởng và phát triển ở cây xoài:

(1) Quả xoài già có màu xanh, sau khi thu hoạch vài ngày sẽ chuyển sang màu vàng, có vị ngọt thơm.

(2) Hạt xoài khi gieo trong đất ẩm và đầy đủ dinh dưỡng sẽ mọc rễ và nảy mầm sau 1-2 tuần.

(3) Khi cây xoài được 3-4 năm tuổi, cây có thể ra hoa và cho lượt trái bói đầu tiên.

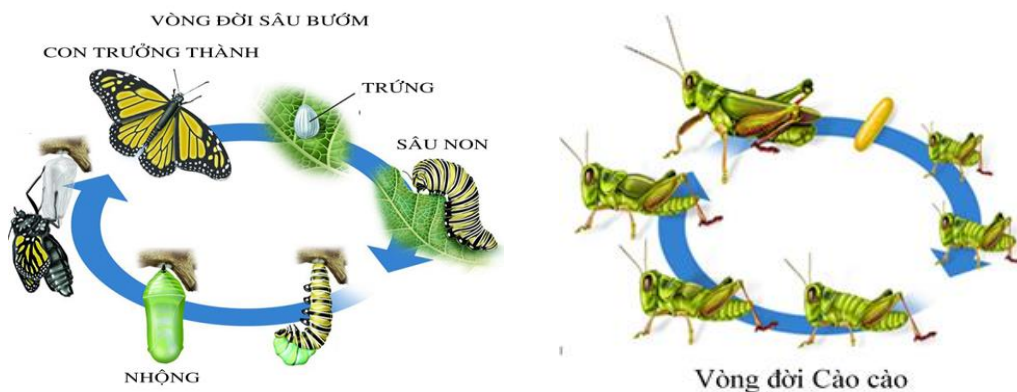
(4) Sau khi hoa xoài được thụ phấn, thụ tinh thành công, hợp tử phát triển thành phôi, noãn phát triển thành hạt, bầu nhụy phát triển thành quả chứa hạt.

Hãy viết theo thứ tự từ nhỏ đến lớn các nhận định là dấu hiệu đặc trưng của sự phát triển.

B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm):

Hình 1 mô tả vòng đời của sâu bướm và vòng đời của cào cào.



Hình 1

1.1. Hãy xác định kiểu biến thái ở sâu bướm và ở cào cào.

1.2. Phân biệt 2 kiểu biến thái ở sâu bướm và ở cào cào theo tiêu chí: Đặc điểm con non so với con trưởng thành, giai đoạn nhộng, thức ăn/tập tính.

Câu 2 (2,0 điểm):

2.1. Hãy sắp xếp các ví dụ sau vào hình thức sinh sản vô tính phù hợp ở thực vật (sinh sản bằng bào tử, sinh sản sinh dưỡng): (1) Sinh sản ở cây thuốc bỏng; (2) sinh sản ở cây khoai lang; (3) sinh sản ở rêu; (4) sinh sản ở cây gừng; (5) sinh sản ở dương xỉ; (6) sinh sản ở cây dâu tây; (7) sinh sản ở bèo tổ ong; (8) sinh sản cây rau bợ.

2.2. Phân biệt hình thức sinh sản bằng bào tử với hình thức sinh sản sinh dưỡng ở thực vật theo các tiêu chí: nguồn gốc cây con, số lượng cá thể con, diễn biến quá trình, phát tán.

----- HẾT -----

(Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm)

HDC CHÍNH THỨC

(HDC có 02 trang)

A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

PHẦN I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (4,5 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Mã 4101	A	C	B	D	D	B	D	A	C	C	A	D	A	C	A	C	A	B
Mã 4102	D	D	B	D	C	B	D	D	B	A	D	C	D	B	C	B	C	B

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2,0 điểm). Mỗi lệnh hỏi đúng được 0,25 điểm.

1. Mã đề 4101:

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a)	Đ	2	a)	Đ
	b)	S		b)	S
	c)	S		c)	Đ
	d)	Đ		d)	S

2. Mã đề 4102:

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a)	S	2	a)	Đ
	b)	S		b)	S
	c)	Đ		c)	S
	d)	Đ		d)	Đ

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (0,5 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

1. Mã đề 4101:

Câu 1: 235

Câu 2: 234

2. Mã đề 4102:

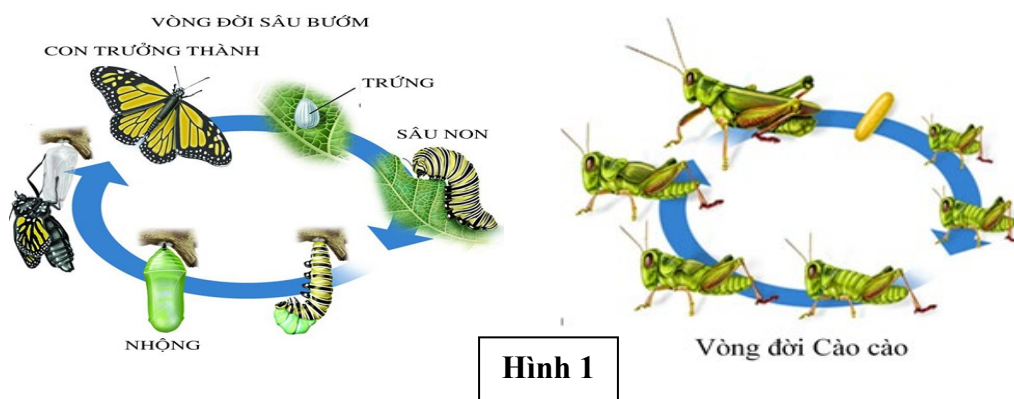
Câu 1: 234

Câu 2: 235

B. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm)

Hình 1 mô tả vòng đời của sâu bướm và vòng đời của cào cào.



Hình 1

1.1. Hãy xác định kiểu biến thái ở sâu bướm và ở cào cào.

1.2. Phân biệt 2 kiểu biến thái ở sâu bướm và ở cào cào theo tiêu chí: Đặc điểm con non so với con trưởng thành, giai đoạn nhộng, thức ăn/tập tính.

Hướng dẫn chấm

Câu/ý	Nội dung			Điểm
1.1	- Kiểu biến thái sâu bướm: biến thái hoàn toàn. - Kiểu biến thái ở cào cào: biến thái không hoàn toàn.			0,125 0,125
1.2	Tiêu chí	Phát triển của Sâu bướm (Biến thái hoàn toàn)	Phát triển của Châu chấu (Biến thái không hoàn toàn)	0,25 0,25 0,25
	Đặc điểm con non so với con trưởng thành	Ấu trùng (sâu bướm) có hình thái, cấu tạo và sinh lý khác hoàn toàn so với con trưởng thành (bướm).	Ấu trùng (châu chấu non) có hình thái, cấu tạo và sinh lý gần giống với con trưởng thành (chỉ khác là chưa có cánh hoặc cánh chưa phát triển, cơ quan sinh dục chưa hoàn thiện).	
	Giai đoạn nhộng	Có	Không	
	Thức ăn/Tập tính	Con non (ăn lá cây) và con trưởng thành (hút mật hoa) thường có thức ăn khác nhau, giúp giảm sự cạnh tranh dinh dưỡng.	Con non và con trưởng thành có cùng chung một loại thức ăn (ăn lá cây, chồi non...).	

Câu 2 (2,0 điểm)

2.1. Hãy sắp xếp các ví dụ sau vào hình thức sinh sản vô tính phù hợp ở thực vật (sinh sản bằng bào tử, sinh sản sinh dưỡng): (1) Sinh sản ở cây thuốc bỏng; (2) sinh sản ở cây khoai lang; (3) sinh sản ở rêu; (4) sinh sản ở cây gừng; (5) sinh sản ở dương xỉ; (6) sinh sản ở cây dâu tây; (7) sinh sản ở bèo tổ ong; (8) sinh sản cây rau bợ.

2.2. Phân biệt hình thức sinh sản bằng bào tử với hình thức sinh sản sinh dưỡng ở thực vật theo các tiêu chí: nguồn gốc cây con, số lượng cá thể con, diễn biến quá trình, phát tán.

Hướng dẫn chấm

Câu/ý	Nội dung			Điểm
	- Hình thức sinh sản bằng bào tử: (3), (5), (7), (8) - Hình thức sản sinh dưỡng : (1), (2), (4), (6), (8) (8) Cây cỏ bọ vừa sinh sản bằng bào tử vừa sinh sản sinh dưỡng bằng thân. <i>(Nếu học sinh xếp đúng 01 ví dụ với hình thức sinh sản được 0,125 điểm)</i>			1
	Tiêu chí	Sinh sản bằng bào tử	Sinh sản sinh dưỡng	
	Nguồn gốc cây con	Phát triển từ bào tử	Phát triển từ một phần của cơ quan sinh dưỡng của cơ thể mẹ (rễ, thân, lá)	
	Số lượng cá thể con	Nhiều	ít	
	Diễn biến quá trình	Bào tử thể→túi bào tử→bào tử→cá thể mới. Có sự xen kẽ thế hệ giao tử thể và bào tử thể	Một cơ quan sinh dưỡng →nảy chồi→cá thể mới. Không có sự xen kẽ thế hệ	
	Phát tán	Phát tán rộng nhờ : gió, nước, động vật.	Không phát tán rộng.	
	Mỗi ý đúng được 0,2 điểm			

Lưu ý: Học sinh làm theo cách khác nhưng đúng bản chất sinh học vẫn cho điểm đúng với điểm câu/ý tương ứng như trên HDC.

Hết